TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 226/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Trì, ngày 20 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 314/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn:Anh Nguyễn Hữu T,sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở: Đội A, thôn T, Xã X, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn:Chị Hoàng Minh C, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số B ngõ C thôn X, xã T, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 09 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu T và chị Hoàng Minh C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Hữu T và chị Hoàng Minh C thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Hải P, sinh ngày 02/3/2011 và cháu Nguyễn Tiến A, sinh ngày 17/3/2012. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Hải P cho anh T; giao cháu Tiến A cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Các bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, nhà đất chung:**Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về công nợ chung:** Anh chị khẳng định không có công nợ chung. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung của anh chị thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*** Về án phí:**Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai số 0008176 ngày 28/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả cho anh T 150.000 đồng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *UBND xã T, huyện T, Hà Nội*
- *Chi cục THA huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Đỗ Văn Nghiêm